

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 703/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng M, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Tổ 35, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh
- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975
ĐKHKT: Tổ 35, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Hồng M và anh Phạm Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng M và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị Hồng M và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Mai Ngân, sinh ngày 04/9/2002 và Phạm Mai Hải Long, sinh ngày 01/02/2009. Nay ly hôn, chị M và anh T thỏa thuận:

Chị Mai Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Mai Hải L đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020 đến khi con chung Phạm Mai Hải L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với con chung Phạm Mai N đã thành niên không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị Hồng M và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận về tài sản chung; chị M, anh T không vay nợ chung với cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Hồng M tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002566 ngày 01/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ